

Số: /KH-SKHCN

Hải Dương, ngày 04 tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 726/KH-UBND của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động số 113-CTr/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Thực hiện Kế hoạch số 726/KH-UBND ngày 20/02/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động số 113-CTr/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Hải Dương, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích, yêu cầu:

- Tổ chức cụ thể hóa và thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được giao cho Sở Khoa học và Công nghệ tại Kế hoạch số 726/KH-UBND ngày 20/12/2025 của UBND tỉnh.

- Xác định nhiệm vụ cụ thể để các phòng, đơn vị thuộc Sở tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch, chú trọng phân công nhiệm vụ cụ thể với tinh thần 5 rõ “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả”; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu từng phòng, đơn vị và từng cá nhân liên quan trong thực hiện các nhiệm vụ.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo:

a. Xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết 03/NQ-CP theo hướng: đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác.

- *Nội dung thực hiện:* tham mưu xây dựng dự thảo Kế hoạch tuyên truyền về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết 03/NQ-CP; tổ chức xin ý kiến các sở, ngành, địa phương; trình UBND tỉnh ban hành.

- *Chủ trì:* Phòng Công nghệ thông tin

- *Thời gian hoàn thành:* 28/02/2025.

b. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước gắn với việc đánh giá chất lượng hoạt động cơ quan, đơn vị.

- *Nội dung thực hiện:* Trên cơ sở Đề án của Trung ương được ban hành, tham mưu xây dựng dự thảo Kế hoạch; tổ chức xin ý kiến các sở, ngành, địa phương; trình UBND tỉnh ban hành.

- *Chủ trì:* Phòng Công nghệ thông tin

- *Phối hợp:* Văn phòng Sở.

- *Thời gian hoàn thành:* 30/7/2025.

2. Hoàn thiện thể chế; tạo lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a. Rà soát, đề xuất các bộ, ngành tham mưu ban hành các văn bản tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về thể chế, chính sách trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao.

- *Nội dung thực hiện:* thực hiện rà soát về thể chế, chính sách trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao; đề xuất các bộ, ngành tham mưu ban hành các văn bản tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản trong quá trình thực hiện (nếu có).

- *Chủ trì:* Văn phòng Sở

- *Phối hợp:* Các phòng, Đơn vị thuộc Sở.

- *Thời gian hoàn thành:* thường xuyên.

b. Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để phù hợp xử lý trên môi trường điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa.

- *Nội dung thực hiện:* thực hiện rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để phù hợp xử lý trên môi trường điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa.

- *Chủ trì:* Văn phòng Sở

- *Phối hợp:* Các phòng, Đơn vị thuộc Sở.

- *Thời gian hoàn thành:* tháng 5/2025 và thường xuyên.

3. Phát triển dịch vụ công, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử

a. Tái cấu trúc quy trình để cắt giảm, không yêu cầu người dân phải nộp lại những giấy tờ khi dữ liệu đã được số hóa. Đảm bảo 100% thủ tục hành chính liên

quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, hiệu quả. Điều chỉnh quy trình nghiệp vụ, công dân không phải xuất trình giấy tờ, bản sao y, công chứng trước khi thực hiện thủ tục hành chính theo Luật Giao dịch điện tử.

- *Nội dung thực hiện:* Thực hiện rà soát thủ tục hành chính, đề xuất phương án đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính không cần thiết, không phù hợp, làm tăng chi phí, gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp; tái cấu trúc quy trình thực hiện thủ tục hành chính để cung cấp dịch vụ công trực tuyến (toàn trình, một phần), đảm bảo rút ngắn thời hạn giải quyết, giảm các khâu trung gian, phân cấp, ủy quyền (nếu có) để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, của nhà đầu tư; Thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện tái sử dụng hồ sơ đã được số hóa từ Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; Trong quá trình tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, không yêu cầu người dân phải nộp lại những giấy tờ khi dữ liệu đã được số hóa.

- *Chủ trì:* Văn phòng Sở

- *Phối hợp:* các Phòng có TTHC theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- *Thời gian hoàn thành:* 30/6/2025.

b. Triển khai đầu tư hệ thống KIOSK giải quyết thủ tục hành chính tự động tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính các cấp và các điểm bưu cục thuộc Bưu điện tỉnh.

- *Nội dung thực hiện:* Thực hiện khảo sát các địa điểm dự kiến triển khai hệ thống KIOSK giải quyết thủ tục hành chính tự động; lập dự toán trình bổ sung nhiệm vụ, kinh phí vào Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tỉnh năm 2025; tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- *Chủ trì:* Phòng Công nghệ thông tin

- *Phối hợp:* Văn phòng Sở, Trung tâm Công nghệ thông tin.

- *Thời gian hoàn thành:* 30/12/2025.

c. Tham mưu xây dựng Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính.

- *Nội dung thực hiện:* tham mưu xây dựng dự thảo Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; tổ chức xin ý kiến các sở, ngành, địa phương; trình UBND tỉnh ban hành.

- *Chủ trì:* Phòng Công nghệ thông tin

- *Phối hợp:* Văn phòng Sở.

- *Thời gian hoàn thành:* 30/03/2025.

4. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin:

a. Bước đầu ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) dựa trên dữ liệu lớn trong các giải pháp phát triển các ứng dụng công nghệ số, gắn với công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm theo hướng đi tắt, đón đầu.

- *Nội dung thực hiện:* Tham mưu triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong các ứng dụng: trợ lý ảo, phòng họp thông minh.

- *Chủ trì:* Phòng Công nghệ thông tin

- *Phối hợp:* Văn phòng Sở, Trung tâm Công nghệ thông tin.

- *Thời gian hoàn thành:* 30/12/2025.

b. Xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực như sản xuất thương mại, quản lý năng lượng, nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, y tế thông minh,...

- *Nội dung thực hiện:* Trên cơ sở Đề án của Trung ương ban hành về ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực như sản xuất thương mại, quản lý năng lượng, nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, y tế thông minh,... tham mưu xây dựng dự thảo Kế hoạch thực hiện Đề án; tổ chức xin ý kiến các sở, ngành, địa phương; trình UBND tỉnh ban hành.

- *Chủ trì:* Phòng Công nghệ thông tin

- *Phối hợp:* Văn phòng Sở.

- *Thời gian hoàn thành:* 30/12/2025.

c. Xây dựng Kế hoạch và triển khai hạ tầng 5G, 6G, IoT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp của tỉnh;

- *Nội dung thực hiện:* tham mưu xây dựng dự thảo Kế hoạch triển khai hạ tầng 5G, 6G, IoT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp của tỉnh; tổ chức xin ý kiến các sở, ngành, địa phương; trình UBND tỉnh ban hành; tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- *Chủ trì:* Phòng Hạ tầng số và tiêu chuẩn chất lượng

- *Thời gian hoàn thành:* 30/12/2025.

d. Hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của ngành, địa phương để phát triển kinh tế - xã hội.

- *Nội dung thực hiện:* Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh theo danh mục đã được ban hành tại Phụ lục 2 của Chiến lược dữ liệu tỉnh Hải Dương đến năm 2030, tích hợp, kết nối vào hệ thống Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và tổ chức vận hành, khai thác có hiệu quả các cơ sở dữ liệu.

- *Chủ trì:* Phòng Công nghệ thông tin

- *Phối hợp:* Trung tâm Công nghệ thông tin

- *Thời gian hoàn thành:* 30/12/2025.

e. Triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo Chiến lược dữ liệu tỉnh Hải Dương đến năm 2030 và theo hướng dẫn của các Bộ, ngành TW; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu của tỉnh để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp của tỉnh phục vụ Chuyển đổi số.

- *Nội dung thực hiện:* tham mưu phối hợp với các sở, ngành triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành cần quản lý của các ngành danh mục đã được ban hành tại Phụ lục 3 của Chiến lược dữ liệu tỉnh Hải Dương đến năm 2030, tích hợp, kết nối vào hệ thống Trung tâm dữ liệu của tỉnh và tổ chức vận hành, khai thác có hiệu quả.

- *Chủ trì:* Phòng Công nghệ thông tin
- *Phối hợp:* Trung tâm Công nghệ thông tin
- *Thời gian hoàn thành:* 30/12/2025 và các năm tiếp theo.

f. Kết nối mạng lưới các Trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, tập trung vào các công nghệ chiến lược và chuyển đổi số.

- *Nội dung thực hiện:* tham mưu tổ chức các cuộc hội thảo khoa học, hội nghị, chương trình hợp tác... nhằm thu hút các chuyên gia, kết nối các Trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của trung ương và địa phương.

- *Chủ trì:* Trung tâm Ứng dụng khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo
- *Phối hợp:* Phòng Quản lý khoa học
- *Thời gian hoàn thành:* 30/6/2025.

g. Khẩn trương đưa các hệ thống Trung tâm giám sát, điều hành thông minh IOC, Triển khai Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, Triển khai Trung tâm giám sát an ninh không gian mạng SOC vào vận hành, phục vụ chỉ đạo điều hành của tỉnh.

- *Nội dung thực hiện:* Tổ chức kiểm thử, đánh giá dịch vụ đối với các hệ thống: Trung tâm giám sát, điều hành thông minh IOC, Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, Trung tâm giám sát an ninh không gian mạng SOC; thực hiện kích hoạt dịch vụ thuê và đưa các hệ thống vào vận hành, phục vụ các hoạt động chỉ đạo điều hành của tỉnh.

- *Chủ trì:* Phòng Công nghệ thông tin
- *Phối hợp:* Trung tâm Công nghệ thông tin
- *Thời gian hoàn thành:* 30/3/2025 và các năm tiếp theo.

h. Rà soát tổng thể các hạng mục công nghệ thông tin cần đầu tư để xác định vốn từ kinh phí thường xuyên để sử dụng ngay tại tỉnh đảm bảo đầu tư hiệu quả, tiết kiệm, tránh trùng lặp, lãng phí.

- *Nội dung thực hiện:* Thực hiện báo cáo, đánh giá hiện trạng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại tỉnh; đề xuất lập danh mục và dự toán các hạng mục đầu tư, trình UBND tỉnh phê duyệt.

- *Chủ trì:* Văn phòng Sở (Bộ phận Kế hoạch Tài chính)
- *Phối hợp:* Phòng Công nghệ thông tin, Trung tâm Công nghệ thông tin
- *Thời gian hoàn thành:* 30/3/2025.

5. Đẩy mạnh hoàn thiện các Cơ sở dữ liệu, ứng dụng dữ liệu vào các tiện ích cho người dân, doanh nghiệp, phục vụ quản lý, điều hành của tỉnh

Xây dựng Kế hoạch để đảm bảo 100% người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số, hình thành công dân số.

- *Nội dung thực hiện:* tham mưu xây dựng dự thảo Kế hoạch để đảm bảo 100% người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số, hình thành công dân số; tổ chức xin ý kiến các sở, ngành, địa phương; trình UBND tỉnh ban hành.

- *Chủ trì:* Phòng Công nghệ thông tin
- *Phối hợp:* Trung tâm Công nghệ thông tin
- *Thời gian hoàn thành:* 30/5/2025.

6. Đảm bảo an ninh an toàn, bảo mật hệ thống, dữ liệu cá nhân

Rà soát, xây dựng hạng mục công nghệ thông tin đảm bảo đầu tư và phát huy hiệu quả Trung tâm dữ liệu tỉnh. Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH và 708/BTTTT-CATTT.

- *Nội dung thực hiện:* rà soát biên bản kiểm tra, đánh giá đảm bảo an toàn thông tin tại Trung tâm dữ liệu của tỉnh do Cục C06-Bộ Công an thực hiện; tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ Thuê hạ tầng, dịch vụ bổ sung cho Trung tâm dữ liệu của tỉnh đã được phê duyệt tại Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Hải Dương năm 2025.

- *Chủ trì:* Trung tâm Công nghệ thông tin
- *Phối hợp:* Phòng Công nghệ thông tin, Văn phòng Sở.
- *Thời gian hoàn thành:* 30/12/2025.

7. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Tập trung nguồn lực đầu tư phục vụ chuyển đổi số

a. Rà soát mạng lưới giảng viên, nhà khoa học và chuyên gia của tỉnh, kết nối với mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học quốc gia, quốc tế theo các lĩnh vực khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược.

- *Nội dung thực hiện:* Rà soát, lưu trữ và cập nhật thông tin hàng năm mạng lưới giảng viên, nhà khoa học và chuyên gia của tỉnh (theo biểu mẫu tại Phụ lục 1 – mẫu lý lịch khoa học của chuyên gia khoa học và công nghệ quy định tại Quyết định số 588/QĐ-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ). Kết nối với mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học quốc gia, quốc tế theo các lĩnh vực khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược khi hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh có nhu cầu

- *Chủ trì:* Phòng Quản lý khoa học
- *Phối hợp:* Văn phòng Sở
- *Thời gian hoàn thành:* 30/12/2025.

b. Xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình “Bình dân học vụ số” trên nền tảng MOOC (của Bộ Công an phối hợp với Đại học Bách Khoa xây dựng) nhằm mang lại cơ hội tiếp cận tri thức và nâng cao năng lực học tập cho người dân trên toàn tỉnh, đảm bảo tính phổ cập và hiệu quả.

- *Nội dung thực hiện:* tham mưu xây dựng dự thảo Kế hoạch triển khai Chương trình “Bình dân học vụ số” trên nền tảng MOOC; tổ chức xin ý kiến các sở, ngành, địa phương; trình UBND tỉnh ban hành.

- *Chủ trì:* Phòng Công nghệ thông tin

- *Phối hợp:* Văn phòng Sở, Trung tâm Công nghệ thông tin.

- *Thời gian hoàn thành:* 30/3/2025.

c. Triển khai các giải pháp nhằm đảm bảo tỷ lệ phủ sóng mạng 5G đạt ít nhất 50% số lượng trạm phát sóng 4G hiện nay, tạo nền tảng hạ tầng công nghệ vững chắc để hỗ trợ chuyển đổi số và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên toàn tỉnh.

- *Nội dung thực hiện:* Làm việc với các doanh nghiệp viễn thông để triển khai các giải pháp nhằm đảm bảo tỷ lệ phủ sóng mạng 5G đạt ít nhất 50% số lượng trạm phát sóng 4G hiện nay.

- *Chủ trì:* Phòng Hạ tầng số và Tiêu chuẩn chất lượng

- *Phối hợp:* Trung tâm Công nghệ thông tin.

- *Thời gian hoàn thành:* 30/12/2025.

8. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của một số lĩnh vực trọng tâm:

a. Triển khai Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của tỉnh theo mô hình của Trung ương kết nối với các Cơ sở dữ liệu phục mở rộng lĩnh vực phân tích, đánh giá thông tin đa chiều.

- *Nội dung thực hiện:* Triển khai hoàn thiện Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của tỉnh theo mô hình của Trung ương hướng dẫn.

- *Chủ trì:* Phòng Công nghệ thông tin

- *Phối hợp:* Trung tâm Công nghệ thông tin.

- *Thời gian hoàn thành:* 30/7/2025.

b. Tham mưu xây dựng Kế hoạch đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng, logistics, du lịch...

- *Nội dung thực hiện:* tham mưu xây dựng dự thảo Kế hoạch đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong một số lĩnh vực trọng điểm của tỉnh; tổ chức xin ý kiến các sở, ban, ngành, địa phương, các cơ quan, đơn vị có liên quan; trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch.

- *Chủ trì:* Phòng Hạ tầng số và Tiêu chuẩn chất lượng.

- *Phối hợp:* Phòng Công nghệ thông tin, Văn phòng Sở.

- *Thời gian hoàn thành:* 30/6/2025.

c. Chủ động thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo thẩm quyền và nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể trong trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- *Nội dung thực hiện:* rà soát, tham mưu xây dựng dự thảo các cơ chế, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể trình UBND tỉnh ban hành, trong trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo UBND tỉnh nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc;

- *Chủ trì:* Văn phòng Sở.

- *Phối hợp:* Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- *Thời gian hoàn thành:* thường xuyên hằng năm hoặc đột xuất khi phát sinh khó khăn, vướng mắc.

9. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

a. Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp; tham mưu xây dựng, triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh, hợp tác xã trong chuyển đổi số; đánh giá hiệu quả đầu tư cho chuyển đổi số, định kỳ công bố kết quả.

- *Nội dung thực hiện:* xây dựng bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp, trình UBND tỉnh ban hành; Thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp và công bố kết quả; Tham mưu xây dựng, triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh, hợp tác xã trong chuyển đổi số.

- *Chủ trì:* Phòng Công nghệ thông tin.

- *Phối hợp:* Phòng Hạ tầng số và Tiêu chuẩn chất lượng.

- *Thời gian hoàn thành:* 30/6/2025.

b. Triển khai cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số; xây dựng, công bố danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy mô lớn về chuyển đổi số.

- *Nội dung thực hiện:* trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương, tham mưu triển khai cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số; xây dựng, công bố danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy mô lớn về chuyển đổi số

- *Chủ trì:* Văn phòng Sở.

- *Phối hợp:* Phòng Công nghệ thông tin và Phòng Quản lý khoa học.

- *Thời gian hoàn thành:* Theo hướng dẫn của Trung ương.

10. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a. Tham mưu xây dựng Kế hoạch học tập kinh nghiệm các tỉnh, thành phố trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kịp thời ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm quốc tế có mô hình, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với thực tiễn và điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh; đẩy mạnh ngoại giao công nghệ, thu hút các nguồn lực bên ngoài, góp phần đảm bảo an ninh kinh tế, nâng cao tự chủ về công nghệ cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- *Nội dung thực hiện:* tham mưu Kế hoạch thực hiện việc học tập kinh nghiệm các tỉnh, thành phố trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tổ chức ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm, mô hình, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với thực tiễn và điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh.

- *Chủ trì:* Phòng Quản lý Công nghệ và Sở hữu trí tuệ

- *Phối hợp:* Phòng Công nghệ thông tin, Phòng Quản lý Khoa học, Phòng Hạ tầng số và Tiêu chuẩn chất lượng

- *Thời gian hoàn thành:* Thường xuyên hằng năm.

b. Nghiên cứu chính sách về công nghệ số và chuyển giao những thành tựu công nghệ số hiện đại từ nước ngoài vào trong nước, ứng dụng khoa học đối với các lĩnh vực trên địa bàn.

- *Nội dung thực hiện:* Tổ chức các hoạt động nghiên cứu chính sách về công nghệ số và chuyển giao những thành tựu công nghệ số hiện đại từ nước ngoài vào trong nước, ứng dụng khoa học đối với các lĩnh vực trên địa bàn.

- *Chủ trì:* Phòng Quản lý Công nghệ và Sở hữu trí tuệ

- *Phối hợp:* Phòng Công nghệ thông tin, Phòng Quản lý Khoa học, Phòng Hạ tầng số và Tiêu chuẩn chất lượng

- *Thời gian hoàn thành:* 30/12/2025.

c. Tham mưu xây dựng Kế hoạch hợp tác với các Tập đoàn dữ liệu, các Trung tâm dữ liệu lớn, tổ chức quốc tế, Hiệp hội có liên quan tới dữ liệu để tham khảo kinh nghiệm, hợp tác triển khai các mô hình, chuyển giao công nghệ cốt lõi, đào tạo nguồn nhân lực.

- *Nội dung thực hiện:* tham mưu Kế hoạch hợp tác với các Tập đoàn dữ liệu, các Trung tâm dữ liệu lớn, tổ chức quốc tế, Hiệp hội có liên quan tới dữ liệu; xin ý kiến của ccs sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan; trình UBND tỉnh ban hành.

- *Chủ trì:* Phòng Công nghệ thông tin

- *Phối hợp:* Phòng Hạ tầng số và Tiêu chuẩn chất lượng, Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông

- *Thời gian hoàn thành:* 30/3/2025.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở:

- Tham mưu thành lập Tổ công tác của Sở do đồng chí Giám đốc Sở làm Tổ trưởng để chỉ đạo tổ chức triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch; Trong đó, phân công cụ thể công việc và trách nhiệm đối với từng cá nhân trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị bảo đảm kinh phí thực hiện Kế hoạch này.

2. Phòng Công nghệ thông tin:

- Xây dựng phát triển phần mềm theo dõi tiến độ công việc theo các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 726/KH-UBND của UBND tỉnh, hoàn thành trước ngày 10/3/2025.

- Theo dõi, đôn đốc tiến độ và định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh.

3. Các phòng, đơn vị thuộc Sở:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức thực hiện Kế hoạch theo tinh thần 5 rõ (rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ trách nhiệm), trong đó cụ thể hóa các nhiệm vụ, phân công rõ trách nhiệm, đề ra các giải pháp, thời gian cụ thể để tổ chức thực hiện được ngay. Định kỳ hàng tháng, các phòng, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Công nghệ thông tin để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh vào **ngày 15 hàng tháng**. Tổ chức họp đánh giá kết quả thực hiện vào **ngày 20 hàng tháng**.

Kế hoạch này thay thế cho Kế hoạch liên ngành số 355/KHLN-KHCN-TTTT ngày 25/02/2025 của liên ngành Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Thông tin và Truyền thông về việc thực hiện Kế hoạch số 726/KH-UBND của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động số 113-CTr/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, chủ động báo cáo, các phòng, đơn vị thuộc Sở đề xuất qua Phòng Công nghệ thông tin để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Cao Thắng

Phụ lục I
CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-SKHCHN ngày 04/3/2025 của
Sở Khoa học và Công nghệ)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Đơn vị chủ trì theo dõi chỉ tiêu
I	Chỉ tiêu đến năm 2030			
1	Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Thứ bậc	Thuộc nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước về ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Phòng Quản lý Công nghệ - Sở hữu trí tuệ
2	Trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp	Thứ bậc	Nhóm 20 tỉnh dẫn đầu cả nước	Phòng Quản lý Công nghệ - Sở hữu trí tuệ
3	Xếp hạng chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI)	Thứ bậc	Xếp hạng ở nhóm 15 tỉnh, thành	Phòng Công nghệ thông tin
4	Xếp hạng chỉ số phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số	Thứ bậc	Xếp hạng ở nhóm 15 tỉnh, thành	Phòng Công nghệ thông tin
5	Tỉ lệ đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế	%	≥ 55	Phòng Hạ tầng số và Tiêu chuẩn chất lượng
6	Quy mô kinh tế số	% GRDP	≥ 30	Phòng Công nghệ thông tin
7	Tỉ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	%	≥ 80	Phòng Công nghệ thông tin
8	Tỉ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo	%	≥ 40	Phòng Quản lý Công nghệ - Sở hữu trí tuệ
9	Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hoá, xã hội,	Chỉ số phát triển con người (HDI)	$\geq 0,8$	Phòng Quản lý khoa học

	con người Việt Nam duy trì chỉ số phát triển con người (HDI)			
10	Kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D)	% GRDP	2	Phòng Quản lý khoa học
11	Tỷ trọng kinh phí từ xã hội trên kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D)	%	> 60	Phòng Quản lý khoa học
12	Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo	Người/vạn dân	12	Văn phòng Sở
13	Tổ chức khoa học và công nghệ được xếp hạng toàn quốc	Tổ chức	1-2	Phòng Quản lý khoa học
14	Số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình	%/năm	16 - 18	Phòng Quản lý Công nghệ - Sở hữu trí tuệ
15	Tỉ lệ đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế khai thác thương mại	%	8 – 10	Phòng Quản lý Công nghệ - Sở hữu trí tuệ
16	Hạ tầng số		Tiên tiến, hiện đại	Phòng Hạ tầng số và Tiêu chuẩn chất lượng
17	Tỉ lệ người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s.	%	100%	Phòng Hạ tầng số và Tiêu chuẩn chất lượng
18	Phủ sóng 5G cho người dân	% dân số	99	Phòng Hạ tầng số và Tiêu chuẩn chất lượng
19	Hoàn thành xây dựng đô thị thông minh các thành phố,	Thành phố, Thị xã	≥ 1	Phòng Công nghệ thông tin

	thị xã có đủ điều kiện			
20	Quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị	%	100%	Phòng Công nghệ thông tin
21	Hoàn thiện Trung tâm dữ liệu tỉnh, triển khai kết nối, đồng bộ dữ liệu với Trung tâm dữ liệu quốc gia	Trung tâm dữ liệu	≥ 03	Phòng Công nghệ thông tin
22	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	%	≥ 70	Phòng Công nghệ thông tin
II Chỉ tiêu đến năm 2045				
1	Quy mô kinh tế số	%GRDP	≥ 50	Phòng Công nghệ thông tin
2	Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương	Thứ bậc	≤ 15	Phòng Quản lý Công nghệ - Sở hữu trí tuệ
3	Tỉ lệ doanh nghiệp công nghệ số	Số doanh nghiệp/1000 dân	01	Phòng Công nghệ thông tin
4	Số doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các tỉnh trong vùng Đồng bằng Sông Hồng	Doanh nghiệp	≥ 5	Phòng Công nghệ thông tin